

MỤC LỤC BỘ TÀI LIỆU ÔN THI HSG NGỮ VĂN 7

STT	NỘI DUNG	TRANG
1	Chuyên đề 1: Cảm thụ các tác phẩm văn học - Hướng dẫn cách làm bài cảm thụ - 45 bài cảm thụ tác phẩm văn học hay	2 38
2	Chuyên đề 2: Nghị luận xã hội - Dạng 1: Nghị luận về tư tưởng đạo lí - Dạng 2: Nghị luận về hiện tượng sự việc trong đời sống (25 đề nghị luận về sự việc hiện tượng đời sống, nghị luận tư tưởng đạo lí, một quan điểm, nhận định văn học) - Dạng 3: Nghị luận về câu chuyện (50 đề nghị luận về câu chuyện có hướng dẫn cách làm bài chi tiết) - Dạng 4: Nghị luận về bức tranh (20 đề)	44 48 97 167 210
3	Chuyên đề 3: Kỹ năng làm bài kể về một sự việc có thật có liên quan đến sự kiện lịch sử	211 213
4	Chuyên đề 4: Rèn kỹ năng làm văn biểu cảm - Biểu cảm về sự vật con người - Biểu cảm về tác phẩm văn học - Kỹ năng viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật	214 223 231
5	Chuyên đề 5: Rèn kỹ năng thuyết minh thuật lại một sự kiện + Các dạng làm bài văn thuyết minh - Dạng 1: Thuyết minh thuật lại một sự kiện trong cuộc sống. - Dạng 2: Thuyết minh thuật lại một lễ hội dân gian. - Dạng 3: Thuyết minh về một sự kiện lịch sử - Dạng 4: Thuyết minh về một phương pháp cách làm - Dạng 5: Thuyết minh về tác phẩm văn học - Dạng 6: Thuyết minh về một thể loại văn học - Kỹ năng viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về tác giả tác phẩm (24 đoạn văn mẫu của cả 3 bộ sách)	232 252 262
6	Chuyên đề 6: Cách làm bài văn nghị luận bàn về ý kiến văn học mang tính lí luận VH	264 266
7	Chuyên đề 7: Kỹ năng làm bài đọc Hiểu - Mẹo làm bài đọc hiểu, nghị luận xã hội, nghị luận văn học.	267

	- Công thức viết phần mở bài cho bài nghị luận văn học và bài nghị luận xã hội	280
8	Chuyên đề 8: Tổng hợp các đề thi (73 Đề thi mới nhất 8 câu trắc nghiệm 2 câu tự luận kết hợp phần viết ngữ liệu hoàn toàn ngoài chương trình.	281 593
9	Một số bài văn mẫu hay văn nghị luận VH (23 đề nghị luận hay)	594 673

CHUYÊN ĐỀ 1: CẢM THỤ TÁC PHẨM VĂN HỌC

A. Mức độ cần đạt:

- Các biện pháp tu từ và các tín hiệu nghệ thuật ngôn từ trong các đoạn văn, thơ tiêu biểu
- Cách phát hiện và phân tích các biện pháp tu từ trong một đoạn văn, đoạn thơ
- Bố cục của bài văn cảm thụ văn học
- Cách viết một bài văn cảm thụ văn học khoảng 300 từ.(1 trang)

B. Chuẩn bị:

- GV : Đọc tài liệu tham khảo, soạn giáo án chi tiết
- HS: Học và làm các bài tập theo yêu cầu cụ thể của GV

C. Nội dung chuyên đề:

I. PHƯƠNG PHÁP LÀM VĂN CẢM THỤ

1. Cảm thụ thơ văn là gì?

- Trước hết, cảm thụ văn học chính là đi tìm vẻ đẹp, cái hay của những bài thơ, bài văn..
- Là cảm nhận và đánh giá được cái hay cái đẹp của văn bản đó. Biết dùng ngôn từ diễn tả giúp người nghe đồng cảm với mình khi nghe bài thơ văn đó.

2. Cảm thụ những gì?

- a. Phát hiện và chỉ ra những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ văn đó. Có thể là: So sánh nhân hoá, ẩn dụ, hoán dụ, điệp ngữ, tương phản, đối, cách sử dụng từ láy, động từ mạnh, câu tồn tại, câu đặc biệt... Tài liệu của chúng ta
- b. Nêu nội dung của văn bản đó và việc sử dụng các biện pháp nghệ thuật đó làm cho nội dung trở nên hay hơn như thế nào. Nếu là nhân hoá thì cảnh vật trở nên có hồn, sinh động hơn, nếu so sánh thì cảnh vật trở nên cụ thể gợi cảm, gợi hình.
- c. Đoạn thơ đó viết bằng thể thơ gì ? Lục bát hay thơ tự do. Thể lục bát thường nhẹ nhàng uyển chuyển, truyền cảm thấm thía, dễ đi vào lòng người. Thể thơ tự do dễ bộc lộ mạch cảm xúc của tác giả. Thơ 5 chữ thích hợp cho nội dung ngợi ca, hoặc kể chuyện. Thể thơ 4 chữ giản dị, gần gũi với những bài hát đồng dao.

d. Nhịp điệu của bài thơ như thế nào?

+ Lục bát thường là 3/3,4/4 hoặc 2/2/2 và 2/2/4, 4/2/2 khiến âm điệu thơ du dương

+ Thơ thất ngôn nhịp 4/3 âm điệu khoẻ khoắn, sáng khoái bộc lộ những nỗi niềm, cảm xúc sâu lắng, mạnh mẽ. Nếu nhịp thơ ngắn thì thường gọi tả những hành động nhanh mạnh, nếu nhịp thơ dài thì có khả năng diễn tả những cảm xúc tình cảm xao xuyến, dằn trải thiết tha. Tài liệu của Nhung Tây

3. Các bước cảm thụ: Gồm 4 bước

- Đọc kĩ bài (đoạn) văn thơ, phát hiện chủ đề, biện pháp, dấu hiệu nghệ thuật.

- Chỉ ra biện pháp, dấu hiệu nghệ thuật đó

+ Các biện pháp tu từ

+ Cách sử dụng từ láy tượng hình, tượng thanh, tính từ, từ ngữ gợi tả màu sắc, âm thanh, ánh sáng, tâm trạng,...

+ Đặc biệt chú ý tìm và phân tích giá trị của từ “đắt”.

- Phân tích tác dụng của biện pháp, dấu hiệu nghệ thuật đề bật lên nội dung, chủ đề của (đoạn) văn thơ đó

- Nêu những suy nghĩ, cảm xúc, đánh giá, liên tưởng của mình về những điều (đoạn) văn thơ đó gợi ra

II. Một số nghệ thuật trong thơ cảm thụ

1. Nghệ thuật đối lập, tác dụng.

Ví dụ:

*“Quạt nan như lá
Chóp chóp lay lay
Quạt nan mỏng dính
Quạt gió rất dày*

*Gió từ ngọn cây
Có khi còn nghỉ
Gió từ tay mẹ
Thổi suốt đêm ngày”*

(*Gió từ tay mẹ - Vương Trọng*)

Gợi ý: Tìm biện pháp nghệ thuật trong đoạn thơ? Tác dụng của nó?

- Trong đoạn thơ trên có hai sự vật được nói đến “quạt nan” “quạt gió” tương phản nhau. Hai hình ảnh “gió từ ngọn cây” “gió từ tay mẹ” đối lập với nhau.

Tác dụng: Nhằm ca ngợi người mẹ có tình yêu thương con bao la như biển cả.

Mẹ đã hi sinh cả đời mẹ cho con. Thức khuya dậy sớm tần tảo nuôi con, chăm sóc cho con từng miếng ăn, giấc ngủ. Gió của trời đất thiên nhiên có khi còn nghỉ, nhưng ngọn gió từ bàn tay mẹ thổi suốt đêm ngày vì đó là ngọn gió của tình yêu thương. Đoạn thơ thể hiện sự trân trọng kính yêu người mẹ yêu dấu của mình. Tài liệu của Nhung Tây

Hướng dẫn trình tự cảm thụ:

a. Mở đoạn

- Cảm xúc chung về người mẹ

Trong cội nguồn tình cảm gia đình thì tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng và cao đẹp hơn cả. Mẹ là người mà em yêu quý nhất. Em càng yêu quý xúc động và kính yêu người mẹ của mình hơn khi đọc đoạn thơ:

b. Thân đoạn

- Phân tích nghệ thuật và nội dung phải lòng cảm xúc yêu kính thâm cảm ơn mẹ, trân trọng mẹ.

c. Kết đoạn:

- Cảm ơn tác giả đã gieo vào lòng ta những dòng thơ hay biết bao cảm xúc dạt dào.
- Đọc đoạn thơ em càng thêm yêu kính mẹ của mình hơn, người mẹ vô cùng kính yêu đã hi sinh suốt đời vì đứa con thân yêu.

2. Nghệ thuật nhân hóa

Ví dụ:

“Cỏ gà rung tai
Nghe
Bụi tre
Tần ngần gỡ tóc
Hàng bưởi
đu đưa
Bé lũ con
Đầu tròn
Trọc lóc”

(Mưa- Trần Đăng Khoa)

Tìm biện pháp nghệ thuật và tác dụng của nó trong đoạn thơ?

- Nghệ thuật: tác giả đã sử dụng thành công và đặc sắc nghệ thuật nhân hóa làm cho cảnh vật thiên nhiên sinh động gần gũi và giống như con người. Tác giả đã quan sát tinh tế dòng thơ ngắn, xuống dòng đột ngột tạo ra âm thanh nhịp điệu rất đời quen thuộc của cảnh vật tự nhiên trong trận mưa rào. Tài liệu của nhưng tây

3. Nghệ thuật so sánh

Ví dụ:

“Tiếng suối trong như tiếng hát xa
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.”

(Cảnh khuya- Hồ Chí Minh)

Tìm biện pháp nghệ thuật và tác dụng của nó trong đoạn thơ?

- Nghệ thuật: Tác giả đã sử dụng thành công và đặc sắc nghệ thuật so sánh: tiếng suối được ví như tiếng hát làm cho âm thanh của tiếng suối trong đêm thanh tĩnh thêm gần gũi, sống động và thấm đẫm tình người. Cảnh vật thiên nhiên không hoang sơ mà tràn đầy sức sống. Tài liệu của nhưng tây

4. Liệt kê hình ảnh:

Ví dụ 1:

*‘Em yêu màu vàng
Lúa đồng chín rộ
Hoa cúc mùa thu
Nắng trời rực rỡ’*

(Sắc màu em yêu)

Tìm biện pháp nghệ thuật và tác dụng của nó trong đoạn thơ?

- Nghệ thuật: Hàng loạt các hình ảnh liệt kê: hoa cúc, lúa vàng, nắng trời và cách dùng dấu phẩy tạo nên nhịp điệu nhẹ nhàng thể hiện cảnh vật mùa thu rất đẹp dịu dàng thơ mộng và tình yêu thiên nhiên bao la của tác giả.

Ví dụ 2:

“Chúng ta có quyền tự hào về những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung...”

* Tác giả dùng phép liệt kê để nêu lên các vị anh hùng của dân tộc ta qua các thời đại. Dùng dấu phẩy, dấu chấm lửng nhằm ca ngợi truyền thống bất khuất của những người anh hùng dân tộc qua các thế hệ. Đọc đoạn văn trong lòng em trỗi dậy niềm tự hào về những trang sử vẻ vang của dân tộc và biết ơn các vị anh hùng dân tộc. Tài liệu của chúng tôi

5. Phép đảo ngữ:

VD: *“Lom khom dưới núi tiều vài chú
Lác đác bên sông chợ mấy nhà”*

(Qua Đèo Ngang- Bà Huyện Thanh

Quan)

- Nghệ thuật: Phép đảo ngữ nhấn mạnh sự thưa thớt ít ỏi, thiếu vắng sự sống nơi Đèo Ngang hoang sơ, sự ít ỏi của con người nơi xóm núi hẻo lánh.

6. Phép tăng cấp

VD: Mưa rào rích đêm ngà. Mưa tối tăm mặt mũi . Mưa thối đất, thối cát. Trận này chưa qua, trận khác đã tới, ráo riết, hung tợn hơn. Tưởng như biển có nhiều nước trời hút hết lên đổ xuống đất liền.

- Nghệ thuật: Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ tăng cấp để nêu bật sự dữ dội ngày càng hung dữ hơn của cơn mưa mùa hạ. Tài liệu của chúng tôi

7. Sóng đôi

Ví dụ: “Từ xa nhìn lại cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa gạo là hàng ngàn ngọn lửa hồng. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh. Tài liệu của chúng tôi Tất cả đều lung linh trong nắng.”

- Tác giả dùng biện pháp sóng đôi và so sánh để nhấn mạnh vẻ đẹp của mùa hoa nở. Cảnh đẹp rực rỡ lung linh sắc màu tràn đầy sức sống.

8. Lặp từ ngữ

Ví dụ:

*“Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác
Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây*

Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này”

(Viếng lăng Bác- Viễn Phương)

- Nghệ thuật: Điệp ngữ muốn làm được nhắc đi nhắc lại ba lần nhằm tạo nhịp điệu cho câu thơ đồng thời thể hiện mong muốn, ước nguyện chân thành tha thiết của tác giả muốn hóa thân vào những sự vật bên lăng Bác được luôn bên Bác để canh giữ giấc ngủ cho người.

9. Câu hỏi tu từ

Ví dụ:

“Những người muôn năm cũ

Hồn ở đâu bây giờ”

(Ông đồ - Vũ Đình Liên)

- Nghệ thuật: Câu hỏi tu từ. Hỏi không phải trả lời nhằm nhấn mạnh sự tiếc nuối, cảm thương của tác giả đối với một lớp người đã tàn tạ, bị xã hội lãng quên. Câu thơ như một nén nhang thơm ngửi ông đồ - lớp người nho học xưa một thời được trọng vọng nay đã bị vứt ra khỏi lề của cuộc sống. Tài liệu của chúng tôi

III. Cách trình bày bài văn cảm thụ về bài (đoạn) văn thơ.

a. *Mở bài:* Dẫn dắt từ chủ đề

Giới thiệu xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác, tên tác giả và cảm nhận chính của bản thân về bài (đoạn) văn thơ. Tài liệu của chúng tôi

b. *Thân bài:*

- Lần lượt phát hiện các biện pháp nghệ thuật, dấu hiệu nghệ thuật trong bài (đoạn) văn thơ và phân tích giá trị của các biện pháp nghệ thuật, dấu hiệu nghệ thuật để làm bật lên ý nghĩa, nội dung, tư tưởng, chủ đề mà tác giả gửi gắm trong đó

- Nêu những suy nghĩ, cảm xúc, đánh giá của mình về những điều mà câu thơ, ý thơ gợi lên. Tài liệu của chúng tôi

- Liên hệ với những ý thơ (văn) có cùng chủ đề hoặc cùng biện pháp nghệ thuật

c. *Kết bài:*

- Đánh giá khái quát về giá trị nội dung và nghệ thuật của bài bao trùm bài thơ.

- Khẳng định giá trị, ý nghĩa của bài (đoạn) thơ, văn trong tâm hồn người đọc.

* *Chú ý:* Không nhất thiết là dấu hiệu, BPTT nào xuất hiện trước thì phải chủ ra và phân tích trước. Cần có sự uyển chuyển, linh hoạt để tạo ra được lối viết hấp dẫn nhất tùy theo từng bài, đoạn thơ văn cụ thể. Cũng có khi có thể lồng một vài biện pháp vào nhau để chỉ ra nội dung, ý nghĩa ẩn trong đó.

IV. LUYỆN TẬP:

ĐỀ 1: Trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

*“Những ngôi sao thức ngoài kia
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con
Đêm nay con ngủ giấc tròn*

Mẹ là ngọn gió của con suốt đời
(Trần Quốc Minh)

- Chủ đề: Tình mẹ
- Biện pháp nghệ thuật: so sánh
- Tác dụng: So sánh thứ nhất là : “Những ngôi sao thức- chẳng bằng - mẹ”. Phép so sánh diễn tả sự hi sinh to lớn của những người mẹ. Những ngôi sao có thể thức thâu đêm nhưng mẹ có thể thức nhiều đêm, thức cả cuộc đời để lo lắng cho các con. Tailieu của nhung tây

So sánh thứ hai: “Mẹ- là- ngọn gió”. Phép so sánh biểu lộ niềm kính yêu, lòng biết ơn sâu nặng của con đối với mẹ. Đối với con, người mẹ luôn là ngọn gió mát lành, đem đến cho con giấc ngủ say nồng, đem đến cho con sự bình yên, hạnh phúc.

*Liên hệ: Lời bài hát “Bàn tay mẹ”

Bàn tay mẹ, bế chúng con. Bàn tay mẹ, chăm chúng con. Cơm con ăn, tay mẹ nấu. Nước con uống, tay mẹ đun. Trời nóng bức gió từ tay mẹ. Con ngủ ngon, trời giá rét cũng bàn tay mẹ ủ ấm con...”

Với thể thơ lục bát mang âm điệu nhẹ nhàng như những ời ru, nhà thơ cho em cảm nhận sâu sắc hơn về tình mẹ, thấu hiểu và biết ơn người sinh ra mình.

Đề 2: Trình bày cảm nhận của em về bài ca dao sau

*Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con”*

Gợi ý làm bài:

Đây là bài ca dao về chủ đề gia đình, là bài ca dao nói về công lao của cha mẹ và nghĩa vụ của con đối với cha mẹ

Bài ca dao làm theo thể thơ lục bát với nhiều biện pháp nghệ thuật phong phú: biện pháp so sánh chính xác, giàu ý nghĩa

Hai câu ca đầu nói về công lao sinh thành dưỡng dục như trời biển của cha mẹ

“Công cha” được so sánh với “núi Thái Sơn”. Núi Thái Sơn là ngọn núi cao ngất, là biểu tượng cho sự vững chãi, uy nghi. Hình ảnh so sánh gợi lên hình ảnh người cha – trụ cột của gia đình, là chỗ dựa vững chắc cho cuộc đời con, là người chở che cho con suốt thời thơ ấu. Bởi “con có cha như nhà có nóc”

“Nghĩa mẹ” được so sánh với “nước trong nguồn”. Nước trong nguồn trong vắt, ngọt ngào, không bao giờ vơi cạn. Phép so sánh gợi lên tình mẹ bao dung, dịu hiền, vô tận. Con lớn lên từ dòng sữa ngọt ngào, từ lời ru dịu êm, sự vỗ về yêu thương của mẹ. Người mẹ cả đời hi sinh vì những đứa con yêu. “Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào. Tình mẹ tha thiết như dòng suối hiền ngọt ngào

Câu thơ thứ 3,4 khuyên con cái phải biết giữ tròn đạo hiếu. “Thờ mẹ” là tôn thờ ngưỡng vọng về mẹ. “Kính cha” là kính trọng, biết ơn cha, luôn lắng nghe lời dạy bảo ân cần của cha. Biết thông cảm, sẻ chia với những khó khăn, vất vả của cha mẹ; phụng dưỡng cha mẹ lúc già yếu. Đó là lời khuyên nhủ ân cần, sâu sắc mà mỗi người làm phận con cần khắc ghi. Tài liệu của chúng tôi

Bài ca dao mang âm hưởng ngọt ngào như lời mẹ hát ru con. Bài ca cho ta thấm thía hơn công cha, nghĩa mẹ đồng thời gợi lên trong lòng mỗi người tình cảm yêu thương, biết ơn bậc sinh thành

ĐỀ 3: Cảm nhận của em về bài thơ sau:

*Hôm nay trời nắng như nung
Mẹ em đi cấy phơi lưng cả ngày
Ước gì em hoá thành mây
Em che cho mẹ suốt ngày bóng râm*

(Đi cấy, Trần Đăng Khoa)

***Gợi ý làm bài**

Bài thơ “Đi cấy” của Trần Đăng Khoa được in trong tập thơ “Góc sân và khoảng trời”. Đây là tập thơ đầu tay của thần đồng thơ ca. Bài thơ viết về tình cảm yêu thương của đứa con giành cho mẹ qua cảm nghĩ và tâm hồn của một đứa trẻ.

Hai câu thơ đầu tái hiện hình ảnh người mẹ đi cấy lúa trên đồng. Phép so sánh : “trời nắng như nung” gợi lên thời tiết khắc nghiệt. “Nóng như nung” là rất nóng, nóng như lửa đốt. Phép so sánh cho người đọc cảm nhận được cái nóng thánng sáu như thiêu, như đốt, như đổ lửa của vùng đồng bằng Bắc Bộ. Ý thơ gợi nhắc đến những câu thơ trong bài “Hạt gạo làng ta”:

*“Nước như ai nấu
Chết cả cá cờ
Cua ngoi lên bờ
Mẹ em xuống cấy”*

Trong thời tiết khắc nghiệt ấy, để kịp thời vụ “mẹ em” vẫn phải phơi lưng cả ngày ngoài đồng. Nhà thơ cho ta hình dung ra hình ảnh người mẹ vất vả, lam lũ, dầu dãi nắng mưa của Trần Đăng Khoa cũng là hình ảnh của mẹ em, bà em trong những ngày mùa đi cấy. Tài liệu của chúng tôi

Thấy mẹ vất vả như vậy, cậu bé Khoa ao ước: “Ước gì... bóng râm” Đó là ước muốn thật ngây thơ và đẹp đẽ. Ngây thơ bởi chỉ có tre con mới ước được hóa thành mây. Đẹp đẽ bởi đã thể hiện được tình yêu thương mẹ, thấu hiểu nỗi vất vả của mẹ, mong mình làm được điều gì đó để vui đi những nhọc nhằn nơi mẹ. Điều ấy cho thấy Khoa là một đứa con ngoan ngoãn, hiếu thảo. Người mẹ hẳn sẽ mát lòng khi có một đứa con ngoan. Dù con chẳng thể hóa thành mây che nắng cho mẹ nhưng tấm lòng con

như làn gió mát, như áng mây lành xua tan bao cực nhọc trên đôi vai mẹ.
Tài liệu của Nhung Tây

Với thể thơ lục bát mang âm hưởng ngọt ngào như những lời ru, bài thơ khiến người đọc xúc động về tấm lòng của đứa con ngoan đối với người mẹ tảo tần. Nhà thơ cho em hiểu thêm nỗi vất vả của mẹ, thấy mình cần phải ngoan hơn, thương mẹ nhiều hơn nữa. Tài liệu của Nhung Tây

Đề 4: Cảm nhận của em về đoạn thơ sau

*Những chị lúa phát phơ bím tóc
Những cậu tre bá vai nhau thì thầm đứng học
Đàn cò áo trắng
Khiêng nắng
Qua sông
Cô Gió chăn mây trên đồng
Bác Mặt Trời đạp xe qua đỉnh núi*
(Em kể chuyện này, 1968- Trần Đăng

Khoa)

***Gợi ý làm bài**

- Nội dung đoạn thơ: tả cảnh thiên nhiên làng quê vào một ngày đẹp trời
 - Biện pháp nghệ thuật nhân hoá: các sự vật, hiện tượng được gọi tên, được miêu tả như con người.
 - Tác dụng: Khiến sự vật, hiện tượng ấy trở nên sống động, gần gũi như thế giới con người. Tài liệu của Nhung Tây
- Giúp người đọc cảm nhận được dường như cả thế giới thiên nhiên, tạo vật đang hoạt động, đang tràn đầy sức sống
- Qua đó cho thấy nhà thơ là người yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, trí tưởng tượng bay bổng và có tâm hồn nhạy cảm trước thiên nhiên và cuộc đời.

Bài tham khảo.

Trần Đăng Khoa sinh ra ở một làng quê miền đồng bằng Bắc Bộ. Thiên nhiên nơi đây đã nuôi dưỡng tâm hồn Khoa. Và thiên nhiên đã bước vào thơ Trần Đăng Khoa thật nhẹ nhàng mà thật sinh động. Bài thơ “Em kể chuyện này “ là một trong những bài thơ vẽ lên cảnh đẹp tuyệt vời của cảnh đẹp quê hương.

Trong đoạn thơ, tác giả đã sử dụng rất hiệu quả biện pháp nhân hoá.

Những chị lúa phát phơ bím tóc

...

Bác Mặt trời đạp xe qua đỉnh núi

Các sự vật được gọi và tả bằng những từ ngữ vốn dụng để gọi người: Chị lúa, cậu tre, cô gió, bác Mặt Trời. Những từ ngữ vốn miêu tả hoạt động của con người: bá vai nhau thì thầm đứng học, đàn cò áo trắng, khiêng nắng, đạp xe. Phép nhân hóa cho em cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên làng quê vào một ngày đẹp trời. Làng quê với cánh đồng lúa xanh mướt. Hàng tre xanh đung đưa trong gió nhẹ. Những cánh cò trắng

chao nghiêng trong nắng vàng rực rỡ. Những đám mây bông bành trôi giữa trời. Tài liệu của Nhung Tây Tác giả đã giúp người đọc cảm nhận được dường như cả thế giới thiên nhiên, tạo hoá đang hoạt động, ai vào việc nấy. Tất cả căng tràn nhựa sống và tha thiết với cuộc đời. Những sự vật được nhà thơ thổi vào đó linh hồn khiến chúng trở nên sinh động như thế giới con người.

Phải là người yêu thiên nhiên, yêu làng quê, có tâm hồn nhạy cảm trước vẻ đẹp của thiên nhiên thì mới có thể cảm nhận và viết lên những dòng thơ hay như thế. Nhà thơ Trần Đăng Khoa đã truyền thêm cho em tình yêu quê hương đất nước, yêu thiên nhiên, cuộc đời. Tài liệu của Nhung Tây

Đề 5: Cảm nhận của em về những dòng thơ sau:

*“Đây con sông như dòng sữa mẹ
Nước về xanh ruộng lúa, vườn cây
Và ôm ấp như lòng người mẹ
Chở tình thương trang trải đêm ngày.”*
(Vàm Cỏ Đông - Hoài Vũ)

Gợi ý:

- Nghệ thuật: So sánh tuyệt đối, chính xác nên thơ.
- Nội dung : Sự gắn bó đầy ân tình thủy chung của dòng sông đối với cuộc sống nơi làng quê.
- Sự gắn bó tình nghĩa sâu nặng giữa con sông với con người giữa thiên nhiên với cuộc sống là sự gắn bó máu thịt của con người trong tình yêu làng quê tha thiết.
- So sánh dòng sông như dòng sữa mẹ nuôi dưỡng sự sống của quê hương làm cho ruộng lúa vườn cây xanh non hòa chung trong màu xanh tràn trên nhà sống. Dòng sông như lòng người mẹ phủ đầy tình hương, trang trải tình thương cho mọi người.

Đề 6: Nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của bài thơ sau:

Mo cau

*“Trở vàng rồi cái mo cau
Tách rời thân mẹ, rụng vào tay em
Cho bà cắt chiếc quạt xinh
Cát bao ngọn gió ngọt lành vào đây
Hương cây trái, mảnh vườn này
Phả vào tỏa ngát từ tay của bà.”*
(Trần Ngọc Hương)

***Gợi ý:**

- Hai câu thơ đầu sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa. Qua cách nhìn của nhà thơ hình ảnh chiếc mo cau trở nên hết sức sống động, có hồn. Ở đây chiếc mo cau có sự biến đổi và không được sống trên thân mẹ nữa. Câu thơ thứ hai là một cách nói hết sức dễ thương của một em bé. Câu